TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-DS	*Đ, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tô Thị L**, sinh năm: 1966; địa chỉ: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm: 1973; địa chỉ: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản nợ:

Tính đến ngày 24/01/2024 bà Phạm Thị M còn nợ bà Tô Thị L tổng số tiền là **121.000.000đồng** *(Một trăm hai mươi mốt triệu đồng);*

Trong đó: nợ gốc là **100.000.000đồng**; nợ lãi là **21.000.000đồng**; ngoài ra không còn khoản nợ nào khác.

2.2 Về nghĩa vụ trả nợ:

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 30/6/2024, bà Phạm Thị M phải trả cho bà Tô Thị L số tiền là 60.000.000đồng.

Chậm nhất đến ngày 31/12/2024, bà Phạm Thị M phải trả cho bà Tô Thị L số tiền còn lại là 61.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3 Về án phí: Bà Phạm Thị M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **3.025.000đồng** *(Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

Bà Tô Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho bà Tô Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **3.025.000đồng** *(Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003411 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh